

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 27 - 11 - 2025.

V/v tranh chấp: “Kiện ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Nguyễn Văn Khoát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Ngô Văn K, sinh ngày 27/11/1983.

Địa chỉ: Thôn LA, xã LB, tỉnh Quảng Trị.

**** Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 16/3/1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố BP, phường LTK, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa, anh K có đơn xin xử vắng mặt, chị N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Ngô Văn K và chị Nguyễn Thị Thanh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là Ủy ban nhân dân xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn anh K và chị N đã từng có thời gian đầu hạnh phúc sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có to tiếng, cãi chửi nhau, cả hai không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Năm 2016, chị N về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Bút Phong, xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình) ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa.

* Quan điểm của anh Ngô Văn K: Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N. Về con chung,

con nuôi: Vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Anh K xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của chị Nguyễn Thị Thanh N: Chị N đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị N không đến Tòa án làm việc và cũng không lấy được lời khai của chị N, nên không có quan điểm của chị N.

* Quan điểm của đại diện gia đình chị N, ông Nguyễn Hữu Đ có quan điểm: Chị Nguyễn Thị Thanh N là con gái ông, năm 2013 chị N có kết hôn với anh Ngô Văn K, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là Ủy ban nhân dân xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị). Quá trình chung sống với anh K vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị N phải về ở cùng vợ chồng ông, nay chị N đang đi làm ăn xa, thi thoảng có về nhà. Chị N và anh K đã sống ly thân từ lâu, nay anh K có đơn xin ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh K chị N được ly hôn. Về con chung, con nuôi chị N và anh K không có. Về tài sản, công nợ của chị N và anh K ông không nắm được đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:***

Anh Ngô Văn K có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn.

* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa, theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Luật phí và lệ phí số 97/2015 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Văn K.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Ngô Văn K và chị Nguyễn Thị Thanh N.

Về án phí ly hôn: Anh K phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Tổ dân phố BP, phường LTK, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn” giữa anh Ngô Văn K và chị Nguyễn Thị Thanh N thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn anh Ngô Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy việc xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Ngô Văn K và chị Nguyễn Thị Thanh N là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là Ủy ban nhân dân xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị) ngày 26 tháng 8 năm 2013 đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng có một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Để giải quyết mâu thuẫn chị N đã lựa chọn sống ly thân từ năm 2016 đến nay, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh K và chị N không còn quan tâm liên lạc với nhau nữa. Nay anh K nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh K và chị N mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa anh Ngô Văn K và chị Nguyễn Thị Thanh N là phù hợp thực tế và đúng pháp luật.

[4] Về con chung, con nuôi: Vợ chồng không có con chung, con nuôi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Ngô Văn K xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết. Phía chị N không lấy được lời khai nên không thể xác định được vợ chồng có tài sản chung và công nợ chung không, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Anh Ngô Văn K phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 144; 147; 227; 228; 238; 271; 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Ngô Văn K và chị Nguyễn Thị Thanh N.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Ngô Văn K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Anh K được đối trừ với 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001169 ngày 02/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh Ngô Văn K đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Ngô Văn K và chị Nguyễn Thị Thanh N đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5-Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị (ĐKKH ngày 26/8/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên